

Số: 07 /ĐA-UBND

Nghi Xuân, ngày 27 tháng 11 năm 2017

**ĐỀ ÁN**  
**SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2018**

**Phần 1**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2017**

**I. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Công tác chỉ đạo**

Sản xuất vụ Xuân năm 2017 trong điều kiện hình thái thời tiết diễn biến bất thường: Đầu vụ trời nắng ấm, nhiệt độ hầu như trên 15°C, rất thuận lợi cho gieo trồng các loại cây vụ Xuân. Sau khi gieo trồng thường xuyên có các đợt mưa cung cấp đủ nước tưới nên các loại cây trồng phát triển rất nhanh. Tuy nhiên, thời tiết ẩm, mưa nhiều, độ ẩm không khí cao cũng là môi trường thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh, gây hại trên diện rộng. Đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông đã làm cho trên 1.800 ha bị thiệt hại nặng. Đối với cây lạc vào dịp ra hoa đậu quả gặp hai trận mưa lớn gây ngập úng, ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng. Bên cạnh đó giá cả các loại sản phẩm nông nghiệp không ổn định, đặc biệt một số sản phẩm như lợn hơi, lạc thương phẩm xuống quá thấp làm cho người sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với sự chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là sự nỗ lực khắc phục của bà con nông dân nên vụ Xuân năm 2017 vẫn đạt được những kết quả nhất định.

**2. Những kết quả đạt được**

**2.1 Về trồng trọt:**

**2.1.1 Diện tích gieo trồng, cơ cấu giống, năng suất, sản lượng.**

**a. Cây lúa:**

- Diện tích lúa vụ Xuân 3.075,5/3.050 ha, đạt 100,8% KH; năng suất bình quân 20,21 tạ/ha (năng suất thấp nhất từ trước đến nay, do bệnh đạo ôn cổ bông gây hại làm trên 1.800 ha bị thiệt hại nặng); sản lượng 6.216,6 tấn, đạt 40,4% KH.

- Cơ cấu các trà và giống lúa:

+ Xuân Trung 821,7 ha chiếm 26,71% diện tích sản xuất; các giống chủ lực Xi23, NX30, XT28, P6, BTe1.

+ Xuân Muộn 2.138,8 ha chiếm 69,54% diện tích; sử dụng các giống: Thiên ưu 8, N87, N98, DT52, HT1, TH3-3, KD 18, Việt hương chiếm, PC6.

Ngoài ra vẫn còn 115 ha gieo trồng giống IR1820, chiêm nếp củ chiếm 7% tổng diện tích ở các xã Xuân Hội, Xuân Trường, TT Xuân An, Xuân Giang.

Đã đưa vào sản xuất thử các giống Việt Hương Chiếm, BT09, N25. Trong đó các giống BT09, N25 có triển vọng tốt.

Trong cơ cấu giống vụ Xuân 2017 các giống Thiên ưu 8, Việt hương chiếm bị đạo ôn cổ bông gây thiệt hại nặng làm trên 1.800 ha mất trắng.

- Cơ giới hóa tiếp tục được ứng dụng mạnh mẽ vào sản xuất, đặc biệt khâu thu hoạch, cụ thể: Khâu làm đất đạt gần 70%, khâu thu hoạch trên 60%, khâu vận chuyển đạt trên 50%.

#### *b. Cây lạc:*

- Tổng diện tích gieo trồng 2.000,8/2.050 ha, đạt 97,13% KH (các xã có diện tích sản xuất lớn như: Xuân Viên 274 ha, Xuân Giang 224 ha, Cổ Đạm 210 ha); năng suất 23,54 tạ/ha (do thời điểm lạc ra hoa đậu quả gặp mưa lớn nhiều diện tích bị ngập úng làm giảm năng suất lạc; sản lượng 47.099/51.250 tấn, đạt 92% KH.

- Cơ cấu giống chủ yếu L14, V79, L23. Trong đó giống chủ lực là L14 chiếm trên 85% diện tích gieo trồng. Đưa vào sản xuất thử các giống lạc TK10, L27, L20 bước đầu cho hiệu quả tốt. Thí điểm quy trình sản xuất lạc che phủ ni lông tiết kiệm được chi phí phân bón, giống, năng suất cao hơn 15 – 20% so với trồng lạc không che phủ ni lông.

#### *c. Cây trồng khác:*

- Diện tích khoai Xuân 417,1/500 ha, đạt 83,42% kế hoạch; năng suất 117,4 tạ/ha, sản lượng 4.896,6 tấn, đạt 86,58% kế hoạch.

- Diện tích ngô Xuân 161,2/160 ha, đạt 100,75% KH; năng suất 50,43 tạ/ha, sản lượng 813/557,5 tấn, đạt 145,8% KH.

- Diện tích rau các loại gieo trồng được 399,7 ha, đạt 114,2% KH, năng suất 91,35 tạ/ha, sản lượng đạt 2.828/2.732 tấn, đạt 103,14 % KH.

### **2.1.2 Thời vụ:**

#### *a. Cây lúa:*

- Xuân Trung: Đợt 1 bắc mạ tập trung từ 10-15/12/2016, xuống cấy 15-20/1/2017 (các giống Xi23, NX30).

Đợt 2 bắc mạ tập trung từ 30/12/2016 – 05/01/2017, xuống cấy 25 – 30/01/2017 (các giống P6, XT28, BTe1).

- Xuân muộn: Đợt 1 bắc mạ từ 05-10/1/2017, xuống cấy 25 – 30/01/2017 (các giống Nếp 98, Nếp 87, Bắc thom 7);

Đợt 2 bắc mạ 10 - 20/1/2017, xuống cấy 30/01/2017 (các giống Thiên ưu 8, Khang dân 18, HT1, Khang dân đợt biến).

Đợt 3 bắc mạ từ 20-30/01/2017, xuống cấy 10-20/02/2017 (đối với giống TH3-3, TH3-5, PC6, BT09).

+ Gieo thẳng: Thời gian gieo sau bắc mạ 07 – 10 ngày.

*b. Cây lạc:* Gieo tria tập trung từ 06/02/2017 kết thúc trước 23/2/2017. Cơ bản cây lạc được gieo tria theo đúng khung lịch thời vụ.

### **2.1.3. Tình hình sâu bệnh hại:**

- Trên cây lúa: Đạo ôn là đối tượng gây hại nặng nhất trên lúa vụ Xuân. Vụ Xuân năm 2016 bệnh xuất hiện trong giai đoạn lúa đẻ nhánh (cuối tháng 2 đầu tháng 3), sau đó lây lan phát triển gây hại mạnh vào giai đoạn trổ bông (đạo ôn cổ bông). Bệnh phát sinh chủ yếu trên các giống NX30, Xi23, XT28, đặc biệt gây hại nặng trên giống lúa Thiên ưu 8, Việt hương chiếm, làm cho trên 1.800 ha lúa bị mất trắng.

- Trên cây lạc: Các bệnh mốc đen, mốc trắng xuất hiện rải rác, gây hại không nhiều; Chủ yếu tập trung ở các xã đất cát ven biển như Xuân Hải, Xuân Trường, Cổ Đạm, Xuân Liên, Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Viên,...Nhóm sâu ăn lá: Chủ yếu sâu xanh, sâu khoang. Sâu non lúa 01 ra rộ vào thời điểm cây lạc bắt đầu phân cành và đạt cao điểm vào trung tuần cho đến cuối tháng 03. Mật độ trung bình 5-7 con/m<sup>2</sup>, cao 10-12 con/m<sup>2</sup>; công tác phòng trừ được triển khai sớm nên không có diện tích bị nhiễm nặng, diện tích nhiễm nhẹ 10 ha.

### **2.2 Chăn nuôi – Thú y:**

- Tổng đàn trâu bò 15.595/17.557 con, đạt 90,87% KH. Trong đó đàn trâu 3.758 con, đàn bò 12.177 con. Đã xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động 01 cơ sở chăn nuôi bò quy mô 200 con/cơ sở tại xã Xuân Lĩnh.

- Tổng đàn lợn toàn huyện 22.447/19.761 con, đạt 113,6% KH. Đã xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động 01 cơ sở chăn nuôi nái quy mô 400 tại xã Cổ Đạm.

- Chất lượng đàn gia súc được cải thiện nhờ triển khai thực hiện tốt công tác cải tạo đàn bò theo hướng lai Zebu và lai tạo bò chất lượng cao. Trong năm đã phối giống được 1.703 con, tăng 8,33% so với cùng kỳ năm 2016; tỷ lệ bò lai đến năm 2017 đạt 48,3% tổng đàn, đứng thứ 2 toàn tỉnh. Công tác cải tạo đàn lợn theo hướng nạc hóa đạt kết quả tốt, tỷ lệ nái ngoại chiếm trên 80% tổng đàn nái.

- Tổng đàn gia cầm toàn huyện có 531.595/540.000 con đạt 98,44% KH.

- Kết quả tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc năm 2017 đạt thấp. Cụ thể: Tiêm phòng cho đàn trâu bò đạt 54,8%; trên đàn lợn đạt 71,8%; đàn chó đạt 33,2%; đàn gia cầm đạt 7,7%.

- Tình hình dịch bệnh: Các loại dịch bệnh nguy hiểm không xảy ra trên địa bàn huyện; các dịch bệnh thông thường xảy ra một số điểm nhưng đã bao vây khống chế kịp thời. Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi được thực hiện tốt.

- Công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường trong khu dân cư. Tuy vậy một số địa phương tình trạng giết mổ gia súc trong khu dân cư vẫn còn nhưng chưa được kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời.

### **2.3 Thủy sản:**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 689,78/830 ha, đạt 83,1% KH, trong đó nuôi mặn lợ 435 ha (nuôi công nghệ cao 82 ha); diện tích nuôi nước ngọt 254,78 ha; do

ảnh hưởng của sự cố môi trường biển nên một số diện tích không thả nuôi; sản lượng 1.826/2.115 tấn, đạt 86,37% KH.

- Khai thác thủy sản: Sản lượng đánh bắt ước đạt 7.964/9.500 tấn, đạt 83,83% KH (do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển kéo dài nên sản lượng đánh bắt, tiêu thụ giảm). Triển khai thực hiện tốt Nghị định 67/2014 của Chính phủ về cho ngư dân vay vốn để đóng tàu đánh bắt xa bờ: Đã có thêm 01 tàu công suất trên 800 CV hoàn thành đi vào hoạt động (tổng số tàu đã hoàn thành đi vào hoạt động 06 chiếc); đang tiếp tục triển khai đóng mới thêm 07 tàu vỏ thép.

**2.4 Lâm nghiệp:** Làm tốt công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng; triển khai trồng 44.000 cây phân tán; hoàn thành công tác giao đất, giao rừng cho các chủ rừng trực tiếp quản lý.

#### **2.5 Chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất:**

- Tổng kinh phí chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 3.962.256.000 đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện là 1.281.500.000 đồng.

- Tổng nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bệnh đạo ôn cổ bông gây ra 6.146.000.000 đồng. Trong đó ngân sách tỉnh và Trung ương 5.131.000.000 đồng; ngân sách huyện 1.015.000.000 đồng. Ngoài ra các địa phương còn chủ động trích ngân sách mua giống, thuê máy cày... hỗ trợ cho nhân dân sản xuất trên 700.000.000 đồng.

## **II. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:**

### **1. Tồn tại, hạn chế:**

- Vụ Xuân 2017, mặc dù Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo rất quyết liệt nhưng một số địa phương nhân dân vẫn gieo cấy quá sớm so với thời vụ quy định và sử dụng giống ngoài cơ cấu đã thoái hóa, dẫn đến lúa trở vào thời điểm thời tiết bất lợi, sâu bệnh gây hại làm giảm năng suất.

- Một số địa phương còn sử dụng quá nhiều loại giống trên cùng một cánh đồng, chưa xây dựng được cánh đồng sử dụng một giống lúa, áp dụng cùng một quy trình thâm canh để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác dịch vụ cung ứng giống, vật tư nông nghiệp tại số địa phương cho nhân dân sản xuất chất lượng còn thấp ảnh hưởng lớn đến sản xuất và tăng chi phí đầu tư của người dân.

- Công tác phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi chưa được tập trung chỉ đạo, hiệu quả phòng trừ đạt thấp: Trên 1.800 ha lúa vụ Xuân bị đạo ôn cổ bông gây hại nặng; tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt thấp.

- Sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, công tác chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, chưa có nhiều HTX, THT được thành lập và hoạt động có hiệu quả,

số mô hình quy mô nhỏ liên kết với doanh nghiệp còn rất ít, thiếu các doanh nghiệp đầu kéo trên địa bàn.

- Phát triển chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ có liên kết còn chậm.

## **2. Nguyên nhân:**

### *a. Khách quan:*

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường.

- Ảnh hưởng của sự cố môi trường biển kéo dài làm cho lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt thủy sản tiếp tục gặp khó khăn.

- Giá cả thị trường sản phẩm nông nghiệp không ổn định, một số sản phẩm như lợn hơi, lạc thương phẩm xuống quá thấp khó tiêu thụ làm cho người sản xuất gặp rất nhiều khó khăn.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất như: Giao thông, thủy lợi chưa được đầu tư đồng bộ, phần lớn diện tích sản xuất không chủ động nước tưới đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, đưa các giống có năng suất, chất lượng vào sản xuất

### *b. Chủ quan:*

- Việc triển khai tổ chức sản xuất của một số địa phương thiếu tính quyết liệt, không hiệu quả. Việc chấp hành lịch thời vụ và cơ cấu bộ giống không nghiêm.

- Tư duy sản xuất hàng hóa của người dân nhìn chung còn chậm phát triển, sản xuất còn manh mún, tự cung tự cấp là chính, sản xuất hàng hóa chưa nhiều, chất lượng thấp, khả năng cạnh tranh không cao

- Mạng lưới tổ chức dịch vụ cung ứng giống, vật tư cho nhân dân sản xuất còn nhiều bất cập, chất lượng khó kiểm soát.

- Công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tại các địa phương chưa được chú trọng, đa số người dân chưa tự giác chấp hành nên hiệu quả phòng trừ đạt rất thấp.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải đồng bộ, cụ thể, quyết liệt và linh hoạt ở mọi mặt, mọi khâu trong quá trình sản xuất: Từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, quy hoạch vùng sản xuất, giải pháp kỹ thuật trong sản xuất các đối tượng cây con và đổi mới hình thức tổ chức sản xuất để hoạt động thực sự có hiệu quả, đặc biệt là vai trò của các THT, HTX.

- Phải phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các ngành trong tổ chức chỉ đạo sản xuất, ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích tạo nên sự thay đổi trong nhận thức và thực tiễn sản xuất của người dân.

- Trong công tác quản lý giết mổ và quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp cần có sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền cấp xã để xóa bỏ triệt để các điểm giết

mỏ nhỏ lẻ và các điểm buôn bán vật tư nhỏ lẻ, có tính mùa vụ không đảm bảo tiêu chuẩn và khó kiểm soát tại địa phương.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tác dụng của công tác phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi để nhân dân tự giác chấp hành; có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp không thực hiện theo quy định.

- Trong sản xuất phải luôn chủ động ứng phó với diễn biến bất thuận của thiên tai, thời tiết, sâu bệnh, dịch bệnh để chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân khắc phục kịp thời, đảm bảo an toàn sản xuất và sản xuất đạt kết quả cao.

## **Phần 2:** **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2018**

### **I. NHẬN ĐỊNH VỀ THỜI TIẾT, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:**

#### **1. Nhận định về thời tiết**

Theo nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn Trung ương từ nay đến hết năm 2017 hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính nghiêng về pha lạnh, đến đầu năm 2018 có thể chuyển sang pha La-Nina, nhưng khả năng hiện tượng La-Nina có cường độ yếu và không kéo dài.

Tổng lượng mưa từ tháng 12/2017 đến tháng 4 năm 2018 ở xấp xỉ đến cao hơn một ít so với trung bình nhiều năm; nhiệt độ trung bình vụ Xuân năm 2018 khả năng ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, nhưng thấp hơn vụ Xuân 2017; trong mùa có khả năng xảy ra 3 – 4 đợt rét đậm, rét hại, tập trung chủ yếu trong tháng 1 và 2 năm 2018.

#### **2. Thuận lợi.**

- Có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cùng với hệ thống chính sách đã được Trung ương, Tỉnh, Huyện ban hành đồng bộ khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; các quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt khá đầy đủ là cơ sở pháp lý và động lực thúc đẩy nông nghiệp hàng hoá phát triển, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích.

- Trải qua nhiều vụ Xuân khó khăn như rét đậm, rét hại, dịch bệnh phát sinh gây hại, các cấp, các ngành, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp và nông dân đã có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức sản xuất né tránh thiên tai, phòng trừ dịch bệnh.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, đặc biệt là giống lợn được đầu tư đi vào hoạt động ổn định, cho hiệu quả kinh tế, cung ứng con giống cho phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn.

#### **3. Khó khăn, thách thức:**

- Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, thiên tai khó lường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp gây nhiều bất lợi cho sản xuất và đời sống nhân dân.

- Sản xuất nông nghiệp tính bền vững, tính ổn định không cao, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, bị động trước sự biến động của thị trường, lợi nhuận thấp;

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên việc tổ chức sản xuất hàng hoá tập trung gặp nhiều khó khăn; thiếu những doanh nghiệp đầu kéo có khả năng tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi thực sự hiệu quả với nông dân.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2018**

### **1. Quan điểm:**

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Xuân thắng lợi toàn diện, thực hiện có hiệu quả tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, đồng thời gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; từng bước đưa sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở tổ chức sản xuất phù hợp.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

#### **a. Trồng trọt:**

Phân đầu chỉ tiêu các loại cây trồng cụ thể như sau:

- Lúa: Diện tích 3.050 ha (trong đó diện tích lúa chất lượng, hàng hoá 800 ha), năng suất 50,42 tạ/ha, sản lượng 15.379 tấn.

- Lạc: Diện tích 1.990 ha, năng suất 25,29 tạ/ha, sản lượng 5.033 tấn.

- Ngô Xuân: Diện tích 175 ha, năng suất 37,49 tạ/ha, sản lượng 656 tấn;

- Khoai lang: 500 ha, năng suất 113,11 tạ/ha, sản lượng 5.655,73 tấn.

- Rau đậu thực phẩm: 350 ha, năng suất 89,66 tạ/ha, sản lượng 3.138 tấn.

*(chi tiết có phụ lục kèm theo)*

#### **b. Chăn nuôi:**

- Chỉ tiêu tổng đàn: Tập trung phát triển đàn vật nuôi cả về số lượng và chất lượng; phát triển chăn nuôi tập trung tại các vùng quy hoạch, kết hợp chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ trong nông hộ có liên kết. Cụ thể:

+ Đàn lợn 22.628 con. Trong đó: 04 cơ sở giống 1.502 con; 06 cơ sở chăn nuôi tập trung tại các vùng quy hoạch 9.600 con; quy mô vừa và nhỏ có liên kết 13 với số lượng 2.600 con.

+ Trâu bò: 16.000 con. Trong đó: Bò 12.240 con; trâu 3.760 con.

+ Gia cầm 584.755 con.

- Công tác thú y: Tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt trên 80% tổng đàn.

**c. Thủy sản:** Chỉ tiêu về diện tích thả giống 740 ha. Trong đó: Diện tích nuôi mặn lợ 470 ha (118 ha nuôi công nghệ cao); cá nước ngọt 270 ha. Sản lượng nuôi thủy sản 2.000 tấn.

Duy trì đội tàu khai thác thủy sản 842 chiếc, tiếp tục triển khai đóng tàu đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67/2014, Nghị định 89/2016 của Chính phủ. Sản lượng khai thác đạt 8.800 tấn.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

**d. Lâm nghiệp:** Phân đầu trồng mới 45.000 cây phân tán; làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

### III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Kế hoạch, Đề án sản xuất, các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong đó vụ Xuân 2018 tập trung vào các nội dung: Sản xuất đúng lịch thời vụ, cơ cấu đúng bộ giống; chăm sóc đầu tư đúng quy trình kỹ thuật; phòng trừ sâu bệnh kịp thời; mở rộng các hình thức liên kết với doanh nghiệp trong quá trình sản xuất;...Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên hệ thống Phát thanh - Truyền hình của huyện, Đài truyền thanh của xã, thị trấn; tổ chức hội thảo, tập huấn;... bảo đảm toàn bộ người dân trong huyện nắm bắt kịp thời chủ trương của huyện, tỉnh.

#### 2. Cơ cấu giống, mùa vụ:

##### 2.1. Cơ cấu mùa vụ:

- Tập trung chỉ đạo chuyên đổi cơ cấu các trà lúa theo hướng sử dụng các giống ngắn ngày, năng suất, chất lượng cao: Bỏ trà xuân sớm, cơ cấu hợp lý trà Xuân Trung (30 – 40%) và tăng diện tích Xuân Muộn (60 – 70%).

- Tăng diện tích sản xuất lúa chất lượng để tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích. Tại các vùng trọng điểm sản xuất lúa phân đầu có 50% diện tích sử dụng giống lúa chất lượng.

##### 2.2. Cơ cấu giống cây trồng:

- Giống lúa:

+ Nhóm giống chủ lực gồm: P6, HT1, N98, N87, VTNA2, Khang dân 18, Khang dân đột biến, PC6 (đối với lúa thuần); Lúa lai: Bte-1, TH3-3.

+ Nhóm giống đặc thù: Xi23, NX30 bố trí những vùng thấp trũng, không chủ động tưới tiêu.

+ Nhóm giống đưa vào sản xuất thử và khu vực hoá: XT 28, Kim cương 111, BT 09.

+ Nhóm giống thử nghiệm: Đài thom 8, BQ, N25.



Mỗi xã, thị trấn đưa vào cơ cấu 2 - 3 giống chủ lực. Tập trung chỉ đạo xây dựng cánh đồng 01 giống/một vùng sản xuất, áp dụng cùng một quy trình thâm canh quy mô 10 ha trở lên.

*Trong điều kiện biến đổi khí hậu ảnh hưởng sâu sắc đến sản xuất, để giảm thiểu rủi ro, khuyến cáo các địa phương không cơ cấu 01 giống quá 30% diện tích gieo cấy.*

- Giống cây trồng cạn: Đa dạng hoá các loại cây trồng trong đó tập trung vào cây trồng có giá trị kinh tế cao và khai thác lợi thế của từng vùng sinh thái, cụ thể:

+ Giống rau củ quả các loại: rau cải, xà lách, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ, rau gia vị,... Rau, củ, quả trên đất cát ven biển: củ cải trắng, cải bẹ, cải thảo, cà rốt, mướp, bầu bí, dưa các loại, ớt....

+ Giống lạc: Sử dụng giống L14, V79, L23; tiếp tục sản xuất thử giống TK10, L20.

+ Giống ngô lấy hạt: NK66, P4199, CP3Q, NK6326, NK 7328, NK4300, PAC999, LVN146, LVN10, NK6654, PAC669,... và nhóm giống thực phẩm: MX4, HN88, HN68, MX2, MX10... Ngô sinh khối: Sử dụng các giống P4199, NK66, NK6326, NK4300, LVN146,...

### **2.3. Cơ cấu giống vật nuôi.**

- Giống lợn: Tăng cường chỉ đạo liên kết giữa các cơ sở chăn nuôi lợn nái tại Xuân Thành, Xuân Mỹ, Cổ Đạm để cung cấp đủ con giống cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Giống bò: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình Zêbu hóa đàn bò, tạo đàn nái nền đạt tiêu chuẩn, phục vụ công tác lai tạo bò thịt chất lượng cao. Triển khai các Dự án phát triển bò thịt chất lượng cao, sử dụng tinh các giống bò như Charolaise, 3B, Brahman, Red Angus..., để tạo ra bê lai 75% máu ngoại hướng thịt; đồng thời tiếp tục thu hút đầu tư các trang trại chăn nuôi bò nái quy mô từ 50 con/trang trại trở lên.

- Giống gia cầm: Tiếp tục chọn lọc, nâng cao chất lượng các giống gia cầm địa phương có giá trị và du nhập các giống gia cầm phù hợp điều kiện chăn nuôi của huyện. Nâng cấp các cơ sở ấp nở gia cầm để tạo ra con giống tốt, sạch bệnh, chất lượng cung cấp cho người dân.

Triển khai các mô hình chăn nuôi gà siêu trứng Ai Cập, gà thịt quy mô 1.000 con/cơ sở trở lên để nhân rộng trên địa bàn huyện.

### **3. Bố trí khung lịch thời vụ linh hoạt, né tránh ảnh hưởng của thời tiết**

- Cây lúa: Năm 2018, tiết Lập Xuân bắt đầu từ 4/2/2018 (19/12/2017 Đinh Dậu); tiết Cốc Vũ bắt đầu từ 20/4/2018 (05/3 Mậu Tuất), Lập Hạ bắt đầu từ 6/5/2018 (21/3 Mậu Tuất). Theo quy luật thời tiết các năm trước bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp để lúa trở tập trung từ ngày 25 đến 30/4, kết thúc trước 5/5/2018. Tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống lúa để gieo mạ trong khung thời vụ phù

hợp. Những vùng chủ động thủy lợi áp dụng phương thức gieo thẳng thì ra giống chậm hơn so với thời vụ bắc mạ 7 - 10 ngày.

*(Chi tiết có phụ lục lịch thời vụ kèm theo)*

- Cây trồng cạn:

+ Cây lạc: Tranh thủ thời tiết thuận lợi gieo tria xung quanh tiết Lập Xuân, kết thúc trong tháng 2/2018.

+ Cây ngô thời vụ gieo tria: 15/1 - 15/2/2018.

+ Cây đậu trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2 - kết thúc trước 10/3.

#### **4. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất.**

##### **4.1. Kỹ thuật sản xuất trồng trọt**

- Canh tác lúa:

+ Khâu làm đất: Làm ải đất sớm để tăng độ xốp đất, diệt ấu trùng, bào tử nấm sâu bệnh, tàn dư thực vật. Yêu cầu cày sâu, bừa kỹ, khi sử dụng các loại máy nông nghiệp phục vụ làm đất cần đảm bảo kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu thâm canh.

+ Chủ động khâu làm mạ: Tập trung thâm canh ngay từ khâu mạ theo đúng quy trình từng giống. Cần chủ động gieo dự phòng 5-10% diện tích mạ bằng các giống ngắn ngày để đảm bảo an toàn trong điều kiện thời tiết biến đổi bất thuận. Chủ động theo dõi dự báo thời tiết để lựa chọn thời điểm gieo mạ, không bắc mạ, gieo thẳng, cấy lúa vào những ngày trời rét đậm, rét hại nhiệt độ dưới 15°C. Có phương án phòng chống rét cho mạ bằng việc che phủ nilon khi cần thiết, nhất là các giống ngắn ngày.

+ Phân bón: Quan điểm bón cân đối, bón lót sâu, bón thúc sớm, đảm bảo theo đúng quy trình canh tác với phương châm nặng đầu, nhẹ cuối.

- Canh tác cây trồng cạn:

+ Triển khai làm ải đất sớm để tăng sự tơi xốp cho đất, diệt bào tử nấm, ấu trùng sâu bệnh. Tập trung chăm sóc theo đúng quy trình thâm canh từng đối tượng cây trồng. Đối với ngô, đậu trồng xen lạc cần bố trí mật độ hợp lý (10.000 cây/ha).

+ Mở rộng diện tích sản xuất rau, củ quả trên đất cát và đất bãi bồi ven sông theo hướng ứng dụng các công nghệ canh tác tiên tiến, sản xuất liên kết có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp.

##### **4.2. Quy trình kỹ thuật chăn nuôi**

- Áp dụng quy trình chăn nuôi khép kín "cùng vào - cùng ra" an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng VietGap.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai mô hình chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ liên kết với doanh nghiệp, nhân ra diện rộng.

- Chuyển giao kỹ thuật vỗ béo bò thịt, chăn nuôi gà siêu trứng Ai Cập, gà thịt cho các cơ sở đăng ký nuôi thí điểm.

#### **5. Kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.**

- *Công tác bảo vệ thực vật:*

Phát hiện sớm và xử lý có hiệu quả các đối tượng dịch hại như: Bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, ruồi đục nõn, rầy nâu, rầy lưng trắng...gây hại trên cây lúa; nhóm nấm mốc gây bệnh chết éo, tập đoàn sâu ăn lá...gây hại trên cây lạc; sâu xám, rệp, sâu đục bắp hại ngô. Đặc biệt là tập trung cao phòng trừ bệnh đạo ôn gây hại trên lúa; chủ động tổ chức diệt chuột trước khi bước vào vụ sản xuất.

- Áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa như SRI, “ba giảm, ba tăng”, “1 phải, 5 giảm”; áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM.

**- Công tác thú y:**

+ Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm: Tăng cường công tác giám sát dịch để phát hiện sớm, tổ chức bao vây khống chế kịp thời, không để dịch lây lan ra diện rộng. Tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm định kỳ đạt 100% chỉ tiêu. Tăng cường công tác quản lý hành nghề thú y, chăm sóc sức khỏe vật nuôi góp phần hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

+ Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ: Tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm, đưa 100% gia súc, gia cầm vào giết mổ tại cơ sở tập trung. Tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện, hạn chế các loại dịch bệnh lây lan.

**6. Giải pháp về quản lý, chỉ đạo:**

- Chủ động và có kế hoạch ứng phó với các tình huống bất lợi trong sản xuất nông nghiệp ngay từ đầu vụ, đặc biệt là rét đậm, rét hại; phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật ngành nông nghiệp xuống cơ sở tuyên truyền, tập huấn và chỉ đạo quyết liệt về cơ cấu giống, lịch thời vụ, quy trình canh tác, vùng sản xuất hàng hóa, công tác thủy nông, bảo vệ thực vật giúp nông dân hiểu rõ, đồng thuận và tự nguyện thực hiện các nội dung Đề án sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Nghiêm túc thực hiện quy hoạch sản xuất đã được phê duyệt, đồng thời chủ động tìm kiếm đối tác thu mua nông sản.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng, vật tư, trang thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất nâng cao giá trị gia tăng.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp từ huyện đến xã, phường, thị trấn: Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất và phát huy tốt vai trò của quần chúng nhân dân trong việc cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, kiên quyết xử lý các tổ chức, đơn vị, cá nhân bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, tuyên truyền quảng cáo sai quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 45/TT-BNN ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về đánh giá, phân loại các cơ sở SX-KD hàng hóa vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp.

## **7. Nâng cao chất lượng dịch vụ nông nghiệp:**

### **7.1. Về thủy lợi:**

Hoàn thiện bờ vùng, bờ thửa, giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi. Điều tiết nước hợp lý giữa các vùng, từng thời điểm và theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của lúa. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu chuẩn bị tốt phương án chống hạn; có phương án tiêu úng, đặc biệt phòng chống lũ Tiểu Mãn cuối vụ.

Các địa phương sử dụng hệ thống thủy lợi của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tỉnh chủ động liên hệ ký hợp đồng kế hoạch tưới phục vụ sản xuất vụ Xuân, Hè Thu. Ủy ban nhân dân huyện sẽ thống nhất với Công ty TNHH Thủy lợi Bắc Hà Tỉnh lên lịch lấy nước từ Hồ Xuân Hoa để cung cấp nước cho các xã trong vùng tưới.

### **7.2. Dịch vụ vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm:**

- Công tác cung ứng giống, vật tư nông nghiệp: Trung tâm Ứng dụng KHKT & Bảo vệ CT – VN phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động liên hệ với các công ty cung ứng giống, vật tư nông nghiệp có uy tín, đủ tư cách pháp nhân để cung ứng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa cho người sản xuất. Khuyến cáo người nông dân lựa chọn đúng các cơ sở phân phối giống, phân bón uy tín, đảm bảo chất lượng, mua sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra xác nhận. Sau khi tiếp nhận giống Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức lấy mẫu kiểm tra chất lượng, đặc biệt là tỷ lệ nảy mầm ngay, không để xảy ra tình trạng giống kém chất lượng khi vào vụ sản xuất mới phát hiện.

- Đoàn kiểm tra liên ngành về quản lý giống, vật tư nông nghiệp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên bàn huyện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ công tác khảo nghiệm, sản xuất thử các loại giống trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh dịch vụ cơ giới hoá trong các khâu sản xuất, ưu tiên làm đất, thu hoạch, vận chuyển.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp ở các mặt: dịch vụ khuyến nông, dịch vụ bao tiêu, chế biến nông sản, ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế sản xuất nhằm thúc đẩy nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, từng bước giải quyết vấn đề về tiêu thụ nông sản hàng hoá cho người sản xuất theo hợp đồng liên kết. Tiếp tục chỉ đạo sản xuất theo phương thức “Cánh đồng lớn” ký hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp nông cốt, các hộ kinh doanh thông qua HTX ngay từ đầu vụ sản xuất.

## **8. Chính sách:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành:

- Chính sách doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP); Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg); Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg); Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 (Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg);... Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện.

- Đề nghị các xã, thị trấn căn cứ điều kiện sản xuất cụ thể xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2018 để hỗ trợ phát triển sản xuất, ưu tiên hỗ trợ các giống mới (nằm trong bộ giống chủ lực của tỉnh), hỗ trợ mô hình chăn nuôi liên kết...

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:**

- Căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Xuân 2018 của huyện, tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất với các chỉ tiêu cụ thể đến tận từng xứ đồng, từng thôn xóm; đặc biệt quan tâm phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực có lợi thế của địa phương mình như lúa, lạc, lợn, bò, tôm, rau, củ, quả,... chú trọng công tác giống, lịch thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, liên kết sản xuất...

- Phân công trách nhiệm cụ thể trong công tác lãnh đạo, điều hành sản xuất cho từng thành viên, thường xuyên bám sát tận thôn xóm để chỉ đạo sản xuất hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai sản xuất.

- Thường xuyên tuyên truyền để người dân tiếp cận được các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương để chủ động xây dựng phương án sản xuất. Liên hệ chặt chẽ với các phòng chuyên môn để phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng. 13ng mắc trong chỉ đạo sản xuất để phối hợp xử lý đạt kết quả tốt.

##### **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Trực tiếp thẩm định Đề án sản xuất vụ Xuân của các xã, thị trấn; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra kết quả sản xuất của các địa phương. Tham mưu đề xuất kịp thời với Ủy ban nhân dân huyện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện cho sản xuất vụ Xuân 2018; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh giống, vật tư

nông nghiệp phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giúp người dân tiếp cận và giải quyết các thủ tục liên quan đến các chính sách để nhân rộng mô hình.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm UDKH&BVCTVN huyện tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân trước vụ sản xuất; cử cán bộ kỹ thuật bám sát cơ sở, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn người dân sản xuất, theo dõi diễn biến tình hình sâu bệnh, hướng dẫn nhân dân phòng trừ kịp thời, đảm bảo sản xuất đạt kết quả cao nhất.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về nông nghiệp đã được tỉnh, huyện ban hành; đồng thời tham mưu triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ các đối tượng cây trồng, vật nuôi mới, khắc phục thiên tai; hướng dẫn các xã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu thành lập các đoàn xuống cơ sở, phối hợp với UBND các xã, thị trấn đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án tái cơ cấu, Đề án sản xuất ngành và Đề án sản xuất vụ Xuân 2018. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **3. Trung tâm Ứng dụng KHKT & Bảo vệ CT, VN:**

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, các địa phương tổ chức tập huấn, chuyên gia các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân, xây dựng mô hình giống mới, các cơ sở đưa đối tượng mới vào chăn nuôi; Chủ trì thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch; cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát cơ sở, phối hợp với địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Đề án.

**4. Các cơ quan liên quan:** Theo chức năng nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt Đề án sản xuất vụ Xuân 2018 và các đề án đã được Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

### **5. Ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, cơ quan thông tin đại chúng:**

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân hiểu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, hăng hái tham gia đẩy mạnh sản xuất hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2018.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử [nghixuan.hatinh.gov.com](http://nghixuan.hatinh.gov.com), Đài Truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải những chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; kịp thời biểu dương các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, nhắc nhở những địa

phương, đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện chưa tốt, nhằm thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân năm 2018 thắng lợi toàn diện. /

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
  - TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
  - Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp huyện;
  - Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
  - Trung tâm UDKHKT- BVCTVN;
  - Đại Phát thanh – Truyền hình huyện;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Lưu VT, Phòng NN và PTNT;
- Gửi: + VB giấy cho SNN, TT. Huyện ủy;  
+ VB điện tử cho các thành phần còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiên Hưng**



**PHỤ LỤC 6: LỊCH THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ XUÂN 2018**

Cơ cấu giống	TGST (ngày)	Thời gian bắc mạ		Dự kiến thời gian cấy	
		Dương lịch	Âm lịch	Dương lịch	Âm lịch
Xi23, NX30	160-165	10 -15/12/2017	23-28/10/2017	10-15/1/2018	23 - 28/11/2017
P6, XT28, BTe-1	140-145	25-30/12/2017	08-13/11/2017	20-25/01/2018	03 - 08/12/2017
N98, N87, HT1, BQ	130-135	5-10/1/2017	18-23/11/2017	25-30/01/2018	8-13/12/2017
KD18, VTNA2, KD đột biến, Kim cương 111	125 -130	10-15/01/2018	23- 28/11/2017	01-03/02/2018	16-19/12/2017
TH3-3, PC6, N25	120-125	15-20/01/2018	28/11-03/12/2017	05-10/02/2018	18-23/12/2018